TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 12/12/2025
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị My My

2. Ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 18/11/2025 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*". Do bản án sơ thẩm số: 12/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX-PT ngày 01/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn 11, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 11, xã P, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N

* Người kháng nghị: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 ông và bà Phạm Thị Kim C tự nguyện đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N , tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình chung sống với nhau cả hai thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, vẫn không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không được giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó ông Nguyễn Quốc N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Kim C .

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Quốc Huy V , sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/3/2013. Khi ly hôn thì nguyện vọng của ông là giao 02 cháu cho bà Phạm Thị Kim C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày: Bà và chồng là ông Nguyễn Quốc N kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã P, tỉnh Đắk Lắk). Bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án xem xét giảng hòa để vợ chồng hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình để cho con cái có gia đình trọn vẹn, nhà còn có mẹ già (mẹ chồng), vì chuyện của vợ chồng mà dẫn đến mẹ suy sụp tinh thần, con cái bị tổn thương. Khi ông N nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì bà bị sốc tâm lý. Bà kính đề nghị Tòa án xem xét, khuyên bảo chồng để cho nhau cơ hội, hàn gắn vì cũng không có mâu thuẫn để dẫn đến sự việc này mà chồng bốc đồng, suy nghĩ chưa thấu đáo.

Tại bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Quốc N đối với bà Phạm Thị Kim C .

Về con chung: Do yêu cầu ly hôn không được chấp nhận nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do yêu cầu ly hôn không được chấp nhận nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông.

Ngày 11/9/2025,Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh ĐắkLắk ban hành Quyết định số: 02/QĐ-VKS-HNGĐ kháng nghị đối với bản án sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, ĐắkLắk. Đề nghị Tòa án và cho ông N được ly hôn với bà C .

Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bà Phạm Thị Kim C cũng đồng ý thuận tình ly hôn với ông N .

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N , bị đơn bà Phạm Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đắk Lắk

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, Sau khi phân tích, nhận định, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Nguyên

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Đắk Lắk.

Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29/8/ 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, ĐắkLắk.

[2]. Điều luật *áp dụng : Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;*

Áp dụng điểm Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. *Tuyên xử:*

[2.1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Quốc N và bà Phạm Thị Kim C .

[2.2].. Về con chung: ông Nguyễn Quốc N thỏa thuận giao Nguyễn Quốc Huy V sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Phạm Phương L, sinh ngày 10/3/2013 cho bà Phạm Thị Kim C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) bà Phạm Thị Kim C đồng ý.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định hợp lệ và đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên cần chấp nhận.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc N và bà Phạm Thị Kim C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại cấp sơ thẩm ông N yêu cầu Toà án án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Kim C . Tuy nhiên, bà Phạm Thị Kim C không đồng ý.

Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bà C xác định: Quá trình sống chung với nhau do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã nhiều lần ngồi lại để giải quyết nhưng vẫn không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng cho đến nay tình cảm không còn nên bà Phạm Thị Kim C cũng đồng ý thuận tình ly hôn theo nguyện vọng của ông N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống ông N và bà C có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc Huy V , sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/3/2013. Khi ly hôn ông N có nguyện vọng được giao 02 con cho bà C nuôi dưỡng

cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Bản thân cháu L và cháu V cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. đồng thời bà C cũng có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Vì vậy, cần giao 02 con chung: Nguyễn Quốc Huy V , sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/3/2013 cho bà Phạm Thị Kim C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Kim C yêu cầu ông Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, ông N đồng ý cấp dưỡng. Căn cứ Điều 7 Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định "... *mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú ...",* căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, thì ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Vì vậy, cần buộc ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/3/2013 số tiền là 2.340.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Phương L đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 300 khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Nguyên.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số số 02/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk

Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29/8/ 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, ĐắkLắk.

[2]. Điều luật *áp dụng : Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;*

Áp dụng điểm Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. *Tuyên xử:*

[2.1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Quốc N và bà Phạm Thị Kim C .

[2.2].. Về con chung: ông Nguyễn Quốc N thỏa thuận giao Nguyễn Quốc Huy V , sinh ngày 04/3/2011 và Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/3/2013 cho bà Phạm Thị Kim C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) bà Phạm Thị Kim C đồng ý.

Ông Nguyễn Quốc N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3].Buộc Ông Nguyễn Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Phương L , sinh ngày 10/03/2013 số tiền là 2.340.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Phương L đủ tuổi trưởng thành.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/12102 ngày 16/4/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk).

[2.6]. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Quốc N được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000808 ngày 16/9/2025 tại Phòng thi hành án khu vực 10 - Đắk Lắk.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Chi cục THADS khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết